

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 19-6-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Tha

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Triệu Hoàng Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 41/2023/HSST ngày 24 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 19/5/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/HSST-QĐ ngày 02/6/2023; đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn C, sinh năm 1989 tại Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn X (sinh năm 1966) và bà Phạm Thị L (sinh năm 1967); Vợ là Nguyễn Thị Hồng D (sinh năm 1992); có 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N sinh năm 1988 tại Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H, xã N, thị xã N, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (sinh năm 1961) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1960); Vợ là Phan Thị Thúy K (sinh năm 1989); có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn đóng tàu H. Địa chỉ: 01 M, xã N, thị xã

N. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lý Ngọc TR, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường N, thị xã N, tỉnh K. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, thị xã N. Vắng mặt.

- Ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ dân phố H,, phường N, thị xã N. Vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn C và Nguyễn Văn N đều là công nhân công ty SK Vina làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn đóng tàu H ở thôn Mỹ Giang, xã Ninh Phước, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình làm việc, C biết được nhiều tủ chứa máy hàn CO2 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đóng tàu H không có người quản lý, bảo vệ nên nảy sinh ý định cắt trộm dây hàn CO2 để lấy lõi đồng bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. C rủ N cùng tham gia thì N đồng ý. C và N bàn bạc thống nhất C có nhiệm vụ cắt dây, còn N canh giới, sau khi trộm và bán được tài sản thì chia nhau tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2022, C, N điều khiển xe đạp riêng của mỗi người đến tủ chứa máy hàn CO2 mã số HC 373 khu vực bay 100. Tại đây, N đứng bên ngoài canh giới, C dùng kéo đã chuẩn bị trước đó cắt dây hàn CO2 thành 2 đoạn có tổng chiều dài 43m, cân nặng 50kg rồi cất lại vào tủ. Sau đó, cả hai đến khu vực tập thể của công ty nhằm tránh nghi ngờ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C quay lại vị trí tủ lấy 1 đoạn dây CO2 đã trộm được treo trước cổ xe đạp tìm chỗ vắng người để cắt nhựa lấy đồng, N đạp xe xung quanh để canh giới, khi C di chuyển được khoảng 10m thì bị lực lượng an ninh Công ty trách nhiệm hữu hạn đóng tàu H phát hiện, giữ lại và trình báo công an khu công nghiệp hòn khói lập biên bản sự việc và thu giữ tài sản bị trộm cắp, còn N đi ra cổng về nhà. Quá trình điều tra, Phùng Văn C và Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận: 43m dây hàn CO2, cân nặng 50kg đã qua sử dụng có giá trị tài 3.875.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 04 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn C 9 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 6 đến 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 43m dây hàn, cân nặng 50 đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ninh Hoà trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 cái kéo, 01 xe đạp màu xám là tài sản của bị cáo Phùng Văn C. Bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe đạp màu xanh lá là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn N. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, tuyên về quyền kháng cáo, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để cáo bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn đóng tàu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn C và Nguyễn Văn N khai nhận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 19 giờ ngày 21/9/2022, Nguyễn Văn N đứng cạnh giới để Phùng Văn C lén lút dùng kéo cắt đoạn dây hàn CO2 thành 2 đoạn với tổng chiều dài 43m, cân nặng 50kg của Công ty trách nhiệm hữu hạn đóng tàu H tại thôn Mỹ Giang, xã Ninh Phước, thị xã N có giá trị 3.875.000đồng nhưng do sợ bị phát hiện nên cất lại vào tủ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C quay lại vị trí tủ lấy 1 đoạn dây CO2 đã trộm được treo trước cổ xe đạp tìm chỗ vắng người để cất nhựa lấy đồng, N đạp xe xung quanh để cảnh giới, khi C di chuyển được khoảng 10m

thì bị lực lượng an ninh Công ty trách nhiệm hữu hạn đóng tàu H phát hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở khẳng định mặc dù các bị cáo chưa lấy được tài sản nhưng hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt). Như vậy, Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật, có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4.2] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phùng Văn C và Nguyễn Văn N là người đã thành niên, nhận thức được việc lấy tài sản công ty là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo C là người rủ rê, trực tiếp lấy tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn N là người cảnh giới, giúp sức cho bị cáo C lấy tài sản Công ty trách nhiệm hữu hạn đóng tàu H. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội và mức án của bị cáo C phải cao hơn bị cáo N.

Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn C và Nguyễn Văn N mang tính bộc phát, đồng phạm giản đơn, trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản phạm tội đã được trả lại cho người bị hại. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội vẫn đảm bảo được việc cải tạo và giáo dục các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn đóng tàu H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 43m dây hàn, cân nặng 50kg cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ninh Hoà đã trả lại chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng ngày 01/02/2023 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Đối với 01 cây kéo đuôi bọc nhựa vỏ màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng, bị cáo C sử dụng làm công cụ thực hiện tội phạm. Hiện đã bị rỉ sét, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 1 xe đạp màu xanh lá là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn N, 01 xe đạp màu xám là tài sản của bị cáo Phùng Văn C. Các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ninh Hoà và chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà)

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt :

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ninh , thị xã N nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn đóng tàu H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 cây kéo đuôi bọc nhựa vỏ màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại, có nhiều dấu rỉ sét, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 1 xe đạp màu xám; 1 xe đạp màu xanh lá (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ninh Hoà và chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy